

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ – ST
Ngày 15 - 11 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện cư trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn Tạ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và bị đơn anh Hồ Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận ngày 20 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T1 ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế không thống nhất. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh T1 để tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Hồ Minh L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hồ Văn T1 trình bày: Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị T về việc kết hôn, thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn của vợ chồng và con là đúng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh xác định tuy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng nhưng anh vẫn muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Minh L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015; không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa anh đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tạ Thị T được ly hôn anh Hồ Văn T1. Giao cháu Hồ Minh L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015 cho chị Tạ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét về việc chia tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Tạ Thị T với bị đơn Hồ Văn T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và đã sống ly thân từ năm 2015. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của các cháu thì vợ chồng chị T, anh T1 có 01 con chung là cháu Hồ Minh L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015. Quá trình chuẩn bị xét xử các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh T1 đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy cần giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tòa không xét.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Hồ Văn T1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Minh L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2015 cho chị Tạ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Tạ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006257 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Phú Xuân;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuần

Nguyễn Thanh Danh